

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy; Nghề nghiệp: Phó phòng giáo dục huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa;

2. Ông Lê Dũng Tấn; Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HS ngày 27/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Quản V T, sinh ngày 11/11/2005; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quản Văn Toàn, sinh năm 1969 và bà Quản Th C, sinh năm: 1972; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn H1 H, sinh ngày 12/9/2002; Tên gọi khác: Không; Tại: xã H2 Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã H2 Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1979; Vợ: Quản Thị M A, sinh năm 2003; Con: có 01 con sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Quản V D, sinh ngày 14/10/2000; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quản Văn Đ, sinh năm 1977 và Đỗ Thị H6, sinh năm: 1979; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quản V T: Ông Quản Văn T1, - sinh năm 1969 và bà Quản Th C, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quản V T: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Toàn, bà Cây và bà Thủy.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Quản Ng T2, sinh ngày 21/10/2005

Địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Quản Ng T2 là anh Quản Nguyên Tình, sinh năm 1982 và chị Lê Thị Hảo, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Quản Hữu TT, sinh ngày 06/11/2007;

Địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Quản Hữu TT là anh Quản Hữu Tứ, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cháu Lê TA, sinh ngày 09/01/2006

Địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê TA là anh Lê Tăng Vinh, sinh năm 1983 và chị Đặng Thị Trang, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Công ty cổ phần kinh doanh F88;

Địa chỉ: Phòng 206, tầng M, tòa nhà Golden Land, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa vắng mặt cháu Quản Ng T2, anh Tình, chị Hảo, cháu Tú, chị Tuyên, anh Tứ, cháu TA, chị Trang và anh Vinh và đại diện của Công ty F88. Chị Hảo, cháu Tú, chị Tuyên, cháu TA có đơn xin xử vắng mặt.

* Những người làm chứng:

1. Chị Lê Th Ch, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Giang Thanh, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn DT, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nguyên Thịnh, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cháu Quán TCh, sinh ngày: 13/8/2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Quán TCh là ông Quán Trọng Khích, sinh năm 1976 và bà Quán Thị Hằng, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Quán Đ H, sinh ngày 16/01/2005; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Trần VT, sinh năm 1967; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Ông Lê HCh1, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Ông Lê NgT5, sinh năm 1950; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2023, tại quán sửa xe của anh Nguyễn DT, sinh năm 1991 ở thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa (có HKTT tại thôn Nguyên Thịnh, xã Thiệu Nguyên, Thiệu Hóa) có Quán Ng T2 sinh ngày 21/10/2005, Quán Hữu TT sinh ngày 06/10/2007, Lê TA sinh ngày 09/1/2006, Quán TCh sinh năm 2005 và Quán Đ H sinh ngày 16/01/2005 cùng ở xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang sửa xe mô tô. Lúc này, Quán Hữu TT nhìn thấy Quán V T, sinh ngày 11/11/2005 ở thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS 36B4-956.51 đi theo hướng từ xã Thiệu Duy đi thị trấn Thiệu Hóa ngang qua quán sửa xe của anh Tường thì TT quay sang hỏi “Thằng kia hôm bữa đánh em phải không”, thì cả 4 người đều nói “đúng rồi”. Sau đó Nguyễn V T, sinh năm 2007 ở thôn Q X, xã Th H5, huyện Thiệu Hóa cũng đến quán sửa xe của anh Tường. Khoảng 15 phút sau, thấy Quán V T điều khiển xe mô tô chở theo Lê Thùy Linh, sinh năm 2005 ở thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy đi ngang qua quán sửa xe để về nhà Linh thì Quán Ng T2 có nói “chặn hãm lại” nên Quán Ng T2 đã điều khiển xe mô tô BKS 36C2-078.46 chở theo Quán TCh; Lê TA điều khiển xe gắn máy BKS 36AC-002.42

chở theo Nguyễn V T, sinh năm 2007 ở thôn Q X, xã Th H5 và Quản Hữu TT điều khiển xe mô tô BKS 36AB-375.85 đi theo sau Quản V T. Khi đi qua nhà văn hóa thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy thì Quản Ng T2, Quản TCh, Lê TA Nguyễn V T chạy vượt lên chặn xe Quản V T lại Quản Ng T2, Quản TCh và Lê TA kéo Quản V T xuống khỏi xe dùng tay, chân đánh Quản V T. Thấy vậy thì Linh bỏ chạy. Tú và Nguyễn V T đi theo nhưng không tham gia đánh. Sau khi đánh Quản V T xong, nhóm của Quản Hữu TT đi về quán sửa xe của anh Tường tiếp tục chờ sửa xe. Trong lúc Quản V T bị đánh thì bà Quản Th C, sinh năm 1972 ở thôn Q X, xã Th H5 là mẹ đẻ của Quản V T gọi điện hỏi Toàn sao lâu về thế, Quản V T nói với bà Cây là Quản V T bị đánh ở thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy. Sau khi nghe Quản V T nói bị đánh, bà Cây nói với cháu rể là Nguyễn H1 H, sinh năm 2002 ở xã H2 Ph, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa và con gái Quản Th Ch, sinh năm 1999 ở thôn Q X, xã Th H5 và bảo Hà, Quản Th Ch đi xem Quản V T bị đánh như thế nào. Lúc này, trên giá xe mô tô BKS 36B8-589.72 của Hà đang để sẵn 01 con dao phay cán gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, có đường kính 3,5 cm, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi (24,5 x 6,5)cm do Hà để trước đó chuẩn bị đi chặt tre. Hà đã dùng xe mô tô BKS 36B8-589.72 chở theo Quản Th Ch, khi đi Chung cầm theo một thanh kim loại hình vuông với mục đích đề phòng vệ. Đi được một đoạn, Hà gặp Quản V D, sinh năm 2000 ở thôn Q X, xã Th H5 (là em họ của Toàn) thì Hà nói với Dũng việc Toàn bị đánh. Sau đó Hà, Chung tiếp tục đi đến thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy còn Dũng đi bộ về nhà lấy xe mô tô BKS 36B7-565.79 để đến xem Quản V T thế nào. Khi đi đến nhà văn hóa thôn Xứ Nhân 2 thì Chung và Hà gặp Quản V T dùng xe gặp nhau, Toàn nói “bị bọn nó đánh, giờ bọn nó đang ở quán sửa xe” rồi Toàn quay xe lại đi trước dẫn đường cho Hà và Quản Th Ch đi theo sau. Đến nơi, Quản V T lấy ở túi áo một con dao, dạng dao gọt hoa quả, tổng chiều dài 30,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, một đầu nhọn, 01 lưỡi sắc dài 19cm chạy vào quán sửa xe và lao về phía Quản Ng T2 chém nhiều nhất. Thấy vậy, Hà cũng lao vào chém Quản Ng T2 02 nhát thì Quản Ng T2 dùng tay đỡ. Thấy vậy anh Tường, chị Quản Th Ch can ngăn và dọa sẽ báo công an nên tất cả mọi người đi ra ngoài đường phía trước quán sửa xe. Lúc này, Quản V D điều khiển xe mô tô BKS 36B7 – 565.79 đi đến nhà văn hóa thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy thì thấy có tụ tập đông người chửi nhau trước cửa quán nên Dũng bấm giữ còi xe mô tô một đoạn đường dài khoảng 100m, sau đó dùng xe để xe ngã xuống đường và chạy lại phía Tú đang đứng ngoài đường trước cửa quán sửa xe của anh Tường, Dũng dùng tay, chân đâm, đá, đạp, lên gối vào mặt và người Tú. Thấy Tú bị đánh, Lê TA vào can ngăn thì bị Dũng dùng tay đâm vào người TA, còn Quản V T dùng mũ bảo hiểm đánh vào người TA, Hà dùng thanh kim loại đánh một cái vào tay TA. Sau đó, được mọi người can ngăn nên Hà, Dũng, Quản V T, Quản Th Ch đi về nhà. Hậu quả: Quản Ng T2 bị đứt gân ở ngón cái bàn tay phải và 04 vết trầy xước, rách da ở cẳng tay trái được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa để điều trị; Quản V T bị thương tích ở vùng mặt phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa; Quản Hữu TT

bị thương tích điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đại An, huyện Thiệu Hóa; Lê TA bị thương tích nhẹ nên không đi điều trị tại cơ sở y tế nào. (BL 166-294)

* Ngày 17/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 39, 40, 41,42/QĐ-ĐTTH để trưng cầu Trung tâm pháp y Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Quản Ng T2, Quản V T, Quản Hữu TT và Lê TA.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 741/KLTTCT-PYTH ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quản Ng T2 tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.(BL 49-52)

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ chế trên người sống số: 739/KLTTCT-PYTH ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quản V T tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.(BL 88 - 90)

- Tại Bản kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số: 646/KLNĐTE-PYTH ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quản Hữu TT tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. (119-121)

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ chế trên người sống số 645/KLTTCT-PYTH ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:Căn cứ Thông tư Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê TA tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. (101 - 103)

* Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 57/QĐ-ĐTTH để giám định vật gây thương tích đối với thương tích của Quản Ng T2.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 853/KLVGTT-PYTH ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa xác định:

- Vết thương ở khuỷu tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết

thương phần mềm vùng mặt sau trên khuỷu tay trái.

- Vết trợt da ở 1/3 dưới cẳng tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng 1/3 dưới cẳng tay trái.

- Vết trợt da ở cổ tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Vết trầy da ở ngón cái bàn tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt lòng đốt 1 ngón I bàn tay trái.

- Vết thương ngón cái bàn tay phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mu khớp liên đốt 1-2 ngón cái bàn tay phải.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Kết luận khác:

- + Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên con dao phay và con dao dạng dao gọt hoa quả.

- + Phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ các mẫu tóc của quản Ng T2, mẫu tóc của Quản V T, mẫu tóc của Nguyễn H1 H. (BL 66 - 70).

Quá trình điều tra Quản Ng T2 và Lê TA không yêu cầu khởi tố vụ án có ý gây thương tích, các bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong. Đối với thương tích của Quản V T, Quản Hữu TT không đủ căn cứ khởi tố tội có ý gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TH ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quản V T, Nguyễn H1 H về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, truy tố Quản V D về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

Đối với bị cáo Quản V T: Điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101, điều 65

Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Quản V T từ 22 đến 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 đến 50 tháng;

Đối với bị cáo Nguyễn H1 H: Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn H1 H từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng.

Đối với bị cáo Quản V D: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Quản V D từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: - 01 con dao phay cán gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, có đường kính 3,5 cm, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi (24,5 x 6,5)cm đựng trong hộp cat tong dán kín niêm phong có chữ ký của các ông Lê Văn Bằng, Lưu Thanh Bình, Phạm Văn Thương, Nguyễn Thị Hà và các hình dấu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa;

- 01 tuýp sắt hình hộp chữ nhật, chiều dài 47cm, rộng 04 cm, cao 04cm được đựng trong thùng bìa cat tong được niêm phong có chữ ký của ông Đỗ Thanh Tùng, Nguyễn Công Trọng, Vũ Ngọc Khánh, Nguyễn Hữu Hà và các hình dấu của Công an xã hiệu Dục;

- 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả), tổng chiều dài 30,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mộ đầu nhọn, 01 lưỡi sắc dài 19cm đựng trong hộp cat tong dán kín niêm phong có chữ ký của các ông Lê Văn Bằng, Lưu Thanh Bình, Phạm Văn Thương, Nguyễn Thị Hà và các hình dấu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa;

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh bằng nhựa vỡ của mũ bảo hiểm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn H1 H 01 (một) xe mô tô BKS 36-B8 589.72.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Toàn và Người đại diện hợp pháp của bị cáo Toàn đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo Toàn đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân và độ tuổi của bị cáo Toàn, bị cáo chưa thành niên suy nghĩ còn bột phát chưa chín chắn, đề nghị HĐXX cho bị cáo Toàn được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo

chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Quản V T, Nguyễn H1 H, Quản V D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/4/2023 tại quán sửa xe nhà anh Nguyễn DT, sinh năm 1991 ở thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa các bị cáo Quản V T, Nguyễn H1 H đã có hành vi dùng dao chém Quản Ng T2 khi quán đang có một số người đang sửa xe tại đó. Sau đó khi Quản V D đến đã có hành vi bóp và giữ còi xe một đoạn đường dài 100m, khi đến quán Dũng đã vút xe trên đường và chạy đến đánh Quản Hữu TT, Quản V T và Nguyễn H1 H cũng chạy lại đánh Lê TA phía bên ngoài quán. Các bị cáo có hành vi đánh nhau ngay trong và ngoài quán sửa xe của anh Tường, trong khi quán sửa xe ngày sát đường giao thông, trong quán vẫn đang có khách sửa xe, hành vi của các bị cáo đã gây náo động làm mất trật tự trị an trong khu vực dân cư, gây sự hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thôn Xứ Nhân 1, xã Thiệu Duy. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”. Khi gây rối các bị cáo Quản V T và Nguyễn H1 H đã dùng dao, tuýp sắt và mũ bảo hiểm là những hung khí đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Quản V T, Nguyễn H1 H về tội “gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Quản V D về tội gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự hành chính, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối

của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đến trật tự, an toàn xã hội cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự phân công vai trò hay bàn bạc thống nhất. Trong đó Quản V T là người châm ngòi cho việc gây rối, chỉ vì bị Quản Ng T2, Quản TCh và Lê TA đánh trước đó mà Quản V T khi thấy Nguyễn H1 H đến đã quay xe đi lại quán sửa xe nhà anh Tường, sau đó cầm dao chạy vào quán chém vào người Quản Ng T2, khi Dũng đến bị cáo tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh Lê TA ngay ở đường phía trước cửa quán sửa xe của anh Tường, nên bị cáo Quản V T được xếp ở vai trò đầu vụ án. Xếp thứ hai trong vụ án là Nguyễn H1 H, khi thấy Toàn cầm dao chạy về phía quán, Nguyễn H1 H cũng cầm dao chạy vào quán và chém về phía Quản Ng T2, khi Dũng đến Hà tiếp tục dùng tuýp sắt đánh Lê TA ngay ở đường phía trước cửa quán sửa xe của anh Tường; Xếp cuối cùng vụ án là bị cáo Quản V D, khi nghe tin Toàn bị đánh bị cáo Dũng đã lấy xe máy chạy đến, khi gần đến nơi bị cáo đã bấm và giữ còi xe kéo dài 100m, khi xuống xe bị cáo để xe ngã ở đường và lao vào đâm đá Quản Hữu TT ở đường phía trước cửa quán sửa xe. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Toàn quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đang là học sinh, tuy nhiên bị cáo đã có ý thức giúp đỡ cộng đồng, năm 2022 bị cáo đã tham gia phong trào “Xóa nhà tranh tre dột nát” ở địa phương, bị cáo đã đóng góp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) có xác nhận của chính quyền địa phương. Mặt khác quá trình học tại trường bị cáo đã có thành tích học tập tốt và đã được tặng giấy khen, gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo Toàn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Toàn khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định).

Đối với bị cáo Nguyễn H1 H quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quản V D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo đã từng tham gia bộ đội đây là các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

[6]. Các nội dung liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi đánh gây thương tích của Quản V T, Nguyễn H1 H và Quản V D cho Quản Hữu TT, Quản Ng T2 và Lê TA và hành vi đánh gây thương tích của Quản Ng T2, Quản TCh và Lê TA cho Quản V T. Quá trình điều tra gia đình Quản V T đã thỏa thuận bồi thường xong. Thương tích của các bên không nhiều, các bên không yêu cầu khởi tố vụ án. Hành vi đuổi và đánh Quản V T của Quản Ng T2, Quản TCh và Lê TA, Quản Hữu TT và Nguyễn V T, khi đuổi trên đường không gây ồn ào, thời điểm Quản V T bị đánh, không có người qua lại, không có camera ghi lại và cũng không gây ồn ào, người dân sống xung quanh không biết, nên không đủ cơ sở để khởi tố Quản Ng T2, Quản TCh và Lê TA, Quản Hữu TT và Nguyễn V T về tội gây rối trật tự công cộng.

Các phương tiện gồm: 01 xe mô tô BKS 36B7 – 56.79 màu vàng, nhãn hiệu Honda, loại xe Ablade do Quản V D điều khiển, chủ sở hữu chiếc xe là bà Quản Thị Huệ, khi Dũng lấy xe đi phạm tội bà Huệ không biết mục đích sử dụng xe của Dũng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huệ; Đối với 01 xe mô tô BKS 36AC – 002.42 màu trắng bạc do Lê TA điều khiển không liên quan đến việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 36-B8 589.72 là xe của bị cáo Nguyễn H1 H, bị cáo không sử dụng xe vào việc phạm tội, hiện nay bị cáo đang cầm cố tại Công ty F88 để vay tiền, tuy nhiên số tiền bị cáo vay của Công ty F88 đã trả gần xong, mặt khác Công ty cũng chỉ ký hợp đồng cầm cố, vẫn giao xe lại cho Nguyễn H1 H quản lý sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại chiếc xe cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: - 01 con dao phay cán gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, có đường kính 3,5 cm, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi (24,5 x 6,5)cm;

- 01 tuýp sắt hình hộp chữ nhật, chiều dài 47cm, rộng 04 cm, cao 04cm;

- 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả), tổng chiều dài 30,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mộ đầu nhọn, 01 lưỡi sắc dài 19cm;

- Các mảnh bằng nhựa vỡ của mũ bảo hiểm;

Các vật chứng trên là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quản V T.

- Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn H1 H.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Quản V D.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Quản V T, Nguyễn H1 H, Quản V D, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Quản V T 22 (Hai hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 44 (Bốn bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quản V T cho UBND xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Nguyễn H1 H 25 (Hai lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn H1 H cho UBND xã H2 Ph, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Quản V D 6 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quản V D cho UBND xã Th H5, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 con dao phay cán gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, có đường kính 3,5 cm, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi (24,5 x 6,5)cm đựng trong hộp cat tong dán kín niêm phong có chữ ký của các ông Lê Văn Bằng, Lưu Thanh Bình, Phạm Văn Thường, Nguyễn Thị Hà và các hình dấu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa;

- 01 tuýp sắt hình hộp chữ nhật, chiều dài 47cm, rộng 04 cm, cao 04cm được đựng trong thùng bìa cat tong được niêm phong có chữ ký của ông Đỗ Thanh Tùng, Nguyễn Công Trọng, Vũ Ngọc Khánh, Nguyễn Hữu Hà và các hình dấu của Công an xã hiệu Duy;

- 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả), tổng chiều dài 30,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mộ đầu nhọn, 01 lưỡi sắc dài 19cm đựng trong hộp cat tong dán kín niêm phong có chữ ký của các ông Lê Văn Bằng, Lưu Thanh Bình, Phạm Văn Thương, Nguyễn Thị Hà và các hình dấu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa;

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh bằng nhựa vỡ của mũ bảo hiểm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn H1 H 01 (một) xe mô tô BKS 36-B8 589.72.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 07/9/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Quản V T, Nguyễn H1 H, Quản V D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA